TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thoại

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên toà:Ông Lưu Văn A -Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 389/ 2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/ 2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Th (tên gọi khác Hoàng Văn Th), sinh năm 1953

Địa chỉ cư trú: Số 33/78 đường H, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H.

Nơi ĐKHKTT: Số 88 T, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị V (tên gọi khác Vũ Thị Thanh V), sinh năm 1961 (vắng mặt lần 2 không có lý do)

*Địa chỉ cư trú:*Số 33/78 đường H, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H.

Nơi ĐKHKTT: Số 88 T, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/8/2017 và các lời khai tại tòa cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là ông Hoàng Th (tức Hoàng Văn Th) trình bày: Ông kết hôn với bà Vũ Thanh V (tên gọi khác Vũ Thị Thanh V) trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Thành phố H ngày 25/12/1986, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, không có sự tôn trọng nhau dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau, từ năm 2016 do mâu thuẫn trầm trọng nên hai người sống ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay ông Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với bà Vân.

Về con chung: Ông Hoàng Th và bà Vũ Thị Thanh V có hai con chung là Hoàng Phương Ch sinh ngày 24/10/1988 và Hoàng Ngọc Th sinh ngày 04/10/1999, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không có nhược điểm gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn trình bày ngày 22/11/2017 và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2017 bị đơn là bà Vũ Thị V (tên gọi khác Vũ Thị Thanh V) đã trình bày: Về điều kiện kết hôn như ông Th khai, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 88 Tôn Đức Th, phường Q, quận Đ đến năm 2000 thì cả gia đình về sống tại thị trấn Y, huyện G, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì ông Th thường xuyên bỏ nhà đi đâu làm gì bà không biết, không quan tâm đến gia đình, bà nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Th vẫn vậy, vợ chồng cắt đứt quan hệ sinh lý từ đó. Quan điểm của bà mặc dù hai người không còn chung sống nhưng bà đề nghị Tòa án hòa giải để hai người về đoàn tụ vì muốn các con có cả bố và mẹ. Do vậy bà không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Bà Vũ Thị Thanh V và ông Th có hai con chung là Hoàng Phương Ch sinh ngày 24/10/1988 và Hoàng Ngọc Th sinh ngày 04/10/1999, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không có nhược điểm gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Th vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình cụ thể là về quan hệ hôn nhân ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho ông được ly hôn bà V; về con chung vợ chồng vợ chồng có hai con chung là Hoàng Phương Ch sinh ngày 24/10/1988 và Hoàng Ngọc Th sinh ngày 04/10/1999, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không có nhược điểm gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, cũng như quá trình thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng như trong quyết định, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng quy định trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chấp hành không đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th xử cho ông Th được ly hôn bà V; về con chung không giải quyết; về tài sản không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Vũ Thanh V (tên gọi khác Vũ Thị Thanh V) đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà V từ trối không nhận nên Tòa án không thực hiện được việc cấp tống đạt trực tiếp mà tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại phiên tòa hôm nay bà V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn được quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Th (tên gọi khác Hoàng Văn Th) kết hôn với bà Vũ Thanh V (tên gọi khác Vũ Thị Thanh V) trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Thành phố Hà N ngày 25/12/1986 nên đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới ông Th và bà V đã có thời gian dài sống hạnh phúc, theo ông Th thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 1996, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có sự tôn trọng nhau, từ đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông Th đã bỏ đi ở chỗ khác từ năm 2016 đến nay, còn tình cảm vợ chồng chấm dứt từ năm 2016, nay ông Th xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn bà V, bà V mặc dù đã biết được việc ông Th xin ly hôn và đã có ý kiến của mình bằng văn bản cũng như lời khai do Tòa án tiến hành với mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng bà V đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Tòa án, cụ thể tại phiên hòa giải bà V không có

mặt, tại buổi công khai chứng cứ thì tự ý bỏ về, tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do, nên mục đích của bà V là gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, chứ không phải kéo dài để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Th và bà V đã trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Th, xử cho ông Th được ly hôn bà V là phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên cũng như phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Hoàng Văn Th và bà Vũ Thị Thanh V có hai con chung là Hoàng Phương Ch sinh ngày 24/10/1988 và Hoàng Ngọc Th sinh ngày 04/10/1999, hiện nay cả hai con chung đều đã trên 18 tuổi không có nhược điểm gì,các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn Th và bà Hoàng Thị Thanh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Th (tên gọi khác Hoàng Văn Th) được ly hôn bà Vũ Thanh V (tên gọi khác Vũ Thị Thanh V).

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Th (tên gọi khác Hoàng Văn Th) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, số tiền 300.000đ mà ông Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/ 0003211 ngày 23/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là ông Hoàng Văn Th, vắng mặt bị đơn là bà Vũ Thị thanh V. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản ántrong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm*
- *Lưu HSVA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)